TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2024/HS-ST Ngày 20-12-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lai và bà Nguyễn Thị Kim.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa kín xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 28/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2044/2024/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024 đối với:

- *Bị cáo:*

Họ và tên: **Đinh Trọng P** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/7/1990 tại huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố BH 2, thị trấn BH, huyện BH, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/01/2011 Đinh Trọng P bị công an huyện BH, tỉnh Lào Cai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đinh Trọng P đã nộp phạt số tiền trên, có biên lai thu tiền phạt ngày 23/2/2011; Bố đẻ: Đinh Trọng S, sinh năm 1966; mẹ đẻ: Đinh Thị H1, sinh năm 1972 cùng trú tại: Tổ dân phố BH 2, thị trấn BH, huyện BH, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Thèn Thị Y, sinh năm 1993, trú tại huyện MK, tỉnh Lào Cai (đã ly hôn) và 01 con là Đinh Trọng Ph, sinh năm 2012, trú tại Tổ dân phố BH 2, thị trấn BH, huyện BH, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo Đinh Trọng P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm H2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Cháu Giàng Thị H, sinh ngày 09/8/2012. Nơi cư trú: Thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Hoàng Seo P1, sinh năm 1969 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1989. Cùng trú tại: Thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Giàng Thị D *(Theo giấy ủy quyền ngày 13/8/2024)*. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*: Bà Liệu Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Seo P1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hoàng Seo Q, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phàn Thùy L, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn TT, xã TR, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2024, Đinh Trọng P sử dụng tài khoản facebook có tên "Máy Đục" kết bạn với tài khoản facebook có tên "Dở Giàng Thị" của Giàng Thị H *(sinh ngày 09/8/2012 trú tại thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai)*. Sau một thời gian thì phát sinh quan hệ yêu đương và P đã 04 lần giao cấu với H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 16/6/2024, P nhắn tin hẹn gặp H, tại nhà H ở thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai H đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số 24B2-355.39 đi lên gần nhà H thì gặp H ở đường. Sau đó Hoa dẫn P vào nhà anh trai của H tên Hoàng Seo S, H lấy chìa khóa mở cửa để cả hai cùng vào trong nhà (điện ở trong nhà đã bật trước đó). Đến khoảng 22 giờ 30 phút, H đóng cửa, dùng ổ khóa để chốt phía bên trong rồi tắt điện. Sau khi nói chuyện được khoảng 5 đến 10 phút thì P kéo H đứng dậy, ôm, hôn H rồi đẩy H ngồi xuống giường, hai chân H để dưới đất. P đứng cạnh giường, cởi quần xuống ngang đùi, dùng tay phải cầm tay H đưa vào dương vật của P. H dùng hai tay cầm dương vật đang cương cứng của P rồi dùng miệng để mút dương vật khoảng 1 phút thì dừng lại. Sau đó P dùng hai tay cởi quần của H ra, để phía cuối giường và tự cởi quần áo của mình để phía cuối giường còn H tự cởi áo của H để sang bên cạnh. P lấy trong túi quần ra hai chiếc bao cao su, lấy một chiếc loại LUXURY đeo vào ngón giữa tay phải, lấy một chiếc loại SAGAMI đeo vào dương vật, P dùng ngón giữa tay phải đã đeo bao cao su để sờ âm hộ của H. Khi thấy âm hộ của H ra dịch nhầy thì P dùng tay phải cầm dương vật đưa vào âm hộ của H, nhưng không vào bên trong được và bao cao su tụt ra ngoài. P nhặt bao cao su để vào trong túi quần, lấy một chiếc bao cao su khác, đeo vào dương vật rồi giao cấu với hoa được khoảng 5 phút thì P xuất tinh vào trong bao cao su rồi cầm bao cao su đúc vào trong túi quần và nằm cạnh

H ngủ. Một lúc sau P dậy móc trong túi quần một chiếc bao cao su đã sử dụng trước đó vứt tại góc nhà, khi ra đến cửa P lấy nốt số 02 bao cao su đã sử dụng vứt xuống phía bên dưới đường rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thị trấn BH.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/6/2024 P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 24B2-355.39 chở theo một ba lô bên trong có chăn bông, một gấu bông đi lên gặp H, do không gặp H nên P quay về. Khi đi đến gần chợ xã CC, huyện SMC, P đã điện cho H thì H bảo P quay lại nên P điều khiển xe quay trở lại nhà anh trai của H. Khoảng 23h P đến nơi, mở cửa vào trong nhà đợi một lúc thì H đến, H kéo khóa chốt cửa bên trong. Sau khi nói chuyện với nhau một lúc P trải chăn mang theo xuống giường, để gấu bông trên đầu giường rồi đi tắt điện cùng H lên giường cởi quần áo ôm nhau, được một lúc thì P và H giao cấu với nhau được khoảng 5 phút thì P xuất tinh lên bụng của H. Sau đó, Cả hai nằm nói chuyện khoảng 10 phút thì dậy mặc quần áo, rồi P điều khiển xe mô tô đi về nhà mình.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 01/7/2024, P hẹn với Trần Khái C (sinh năm 2005, trú tại TDP DP, thị trấn SMC) đi uống bia tại thị trấn SMC. Đến khoảng 22 giờ 40 phút thì P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 24B2-355.39 đến đón H. Sau khi đón được H, cả hai cùng quay trở lại quán, thấy C đã về nên P đưa H đến quán ăn đêm ở gần cổng đền SMC để ăn đồ nướng và uống bia xong, P điều khiển xe chở H về hướng đi thị trấn BH. Khi đi được khoảng hơn 01 km thì P đưa H vào nhà nghỉ TH có địa chỉ tại số nhà 024, TDP PT, thị trấn SMC, tỉnh Lào Cai thuê phòng 201 nghỉ. Khoảng 23h30, sau khi vào P tắt điện rồi P và H lên giường tự cởi quần áo của mình ra và giao cấu với nhau được khoảng 20 phút thì xuất tinh lên bụng của H rồi cùng ôm nhau ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 02/7/2024 thì P đưa H về sau đó điều khiển xe máy về nhà mình.

Lần thứ 4: Khoảng 22 giờ cùng ngày P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 24B2-355.39 từ nhà đến nhà anh trai H thì thấy điện trong nhà đã bật sẵn, P lấy chìa khóa được H cất gần đó để mở cửa vào nhà. Khoảng 10 phút sau thì H đến, chốt cửa phía bên trong rồi tắt điện, rồi cùng P lên giường ôm nhau, được một lúc thì P và H cởi quần áo ra rồi giao cấu với nhau được khoảng 3 phút thì nghe thấy tiếng ông Hoàng Seo P1 là bố dượng và bà Giàng Thị D là mẹ đẻ của H đập cửa. Thấy vậy P và H vội dậy lấy quần áo mặc vào, P ra mở cửa thì bị bà D và ông P1 giữ lại báo công an xã SC, huyện SMC đến làm việc.

* Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 36/KLTTCT-TTPY, ngày 11/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Giàng Thị H kết luận: Trên cơ thể không có dấu vết thương tích: tỷ lệ tổn thương cơ thể 0% (không phần trăm). Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 09 giờ, không có tổn thương mới. Không có tinh trùng trong dịch âm đạo. Không có thai. Không mắc viêm gan B, viêm gan C.

* Tại văn bản trả lời xét nghiệm HIV số 54 ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Giàng Thị H: Âm tính.

* Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 25 ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Giàng Thị H kết luận: Qua quá trình giám định, kết quả cận lâm sàng xác định tại thời điểm giám định Giàng Thị H có độ tuổi là 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng.

* Tại bản kết luận giám định khả năng tình dục nam số 35 ngày 11/7/2024 đối với Đinh Trọng P kết luận: Qua quá trình giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Đinh Trọng P tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

* Tại bản Kết luận giám định AND số 409/24/KLGDADN-PYQG ngày 23/7/2024 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc ruột chăn bông gửi giám định: Dương tính. Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên chiếc ruột chăn bông gửi đi giám định: Dương tính; AND thu từ chiếc bao cao su, vỏ bao cao su và chiếc ruột chăn bông gửi đi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Đinh Trọng P, không trùng khớp với AND của Giàng Thị H trên các locus STR đã so sánh.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKST-P2 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đinh Trọng P về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Đinh Trọng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Trọng P về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ Đinh Trọng P từ 12 đến 14 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu cam đen, biển số 24B2-355.39.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo 10 (mười) năm tù và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày ý kiến: Về hình phạt tù đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Trọng P phải bồi thường số tiền như trong đơn yêu cầu mà người đại diện hợp pháp của người bị hại đã giao nộp cho Tòa án là 164.500.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 142, tuyên mức hình phạt cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là 14 (mười bốn) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2024 đến ngày 04/7/2024 Đinh Trọng P đã 04 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Giàng Thị H (sinh ngày 09/8/2012, trú tại thôn LC, xã SC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai). Hành vi nêu trên của Đinh Trọng P là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến nhân phẩm, danh dự của người dưới 13 tuổi là các quyền được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại Giàng Thị H, gây mất trật tự trị an ở địa P. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại được 11 tuổi 10 tháng 07 ngày.

Hành vi của bị cáo Đinh Trọng P đã cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Cáo trạng số 51/CT-VKST-P2 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đinh Trọng P về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi với tình tiết định khung là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội xuất phát từ việc giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ về tình cảm yêu đương, các lần quan hệ tình dục đều có sự đồng thuận của bị hại. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã giao nộp Biên lai thu tiền số 0000101 ngày 20/12/2024 theo Đơn đề nghị việc tự nguyện nộp tiền với số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Trọng P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P 10 (mười) năm tù là thấp, không tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Giàng Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 50 tháng x 2.350.000đ= 117.500.000đ

- Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại số tiền 10 tháng x 2.350.000đ = 23.500.000đ

- Bồi thường cho bà Giàng Thị Dế 23.500.000đ, bồi thường cho cháu Giàng Thị H 23.500.000đ. Tổng cộng là 164.500.000 đồng.

Bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bà D vì yêu cầu bồi thường quá cao. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của bà D quá cao. Theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự quy định mức bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm "… *mức bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."* Theo kết luận giám định về sức khỏe thì người bị hại cháu Giàng Thị H có mức độ tổn hại sức khỏe là 0%. Do đó chỉ chấp nhận buộc bị cáo Đinh Trọng P phải bồi thường cho cháu Giàng Thị H với mức 08 tháng lương cơ sở là phù hợp.

[5] Về vật chứng gồm: 01 hộp niêm phong có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Viện pháp y Quốc gia hoàn lại sau giám định, mặt trước có dán 01 phong bì có chữ "Hoàn lại: 01 ruột chăn, 01 bao cao su và vỏ" niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "bao cao su thu giữ tại vị trí số 4", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 5", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi " vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 6", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 7", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định. Xét thấy số vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì niêm phong bên trong chứa chiếc điện thoại di động một mặt bì niêm phong ghi "Điện thoại của Đinh Trọng P", niêm phong còn

nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu cam đen, biển số 24B2-355.39, số khung RLCUG0610JY643427, số máy G3D4E-669912, dung tích 149cm^3 xe không có gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 100909 mang tên Nguyễn Văn Đạt. Chiếc xe mô tô trên bị cáo đã mua của anh Nguyễn Văn Đạt nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xét thấy chiếc điện thoại di động và chiêc xe mô tô trên là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và tiền bồi thường nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Trọng P được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng P phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Trọng P 13 (mười ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Viện pháp y Quốc gia hoàn lại sau giám định, mặt trước có dán 01 phong bì có chữ "Hoàn lại: 01 ruột chăn, 01 bao cao su và vỏ" niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "bao cao su thu giữ tại vị trí số 4", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 5", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi " vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 6", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong một mặt ghi "vỏ bao cao su thu giữ tại vị trí số 7", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

* Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) bì niêm phong bên trong chứa chiếc điện thoại di động một mặt bì niêm phong ghi "Điện thoại của Đinh Trọng P", niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu cam đen, biển số 24B2-355.39, số khung RLCUG0610JY643427, số máy G3D4E-669912, dung tích 149cm^3 xe không có gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 100909 mang tên Nguyễn Văn Đạt.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 07 ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Đinh Trọng P phải bồi thường cho bị hại cháu Giàng Thị H số tiền 18.720.000 *(mười tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4]. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Trọng P được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người BVQVLIHP;
- THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Thanh